| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH PHÚ THỌ | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 1608/QĐ-UBND | *Phú Thọ, ngày 27 tháng 6 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh Phú Thọ**

## CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 2305/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 301/TTr-SNNMT ngày 26 tháng 6 năm 2025.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh Phú Thọ *(Chi tiết tại Danh mục kèm theo).*

Nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính không được công bố tại Quyết định này, thực hiện theo Quyết định số 2305/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường và được công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://csdl.dichvucong.gov.vn); Cổng thông tin điện tử tỉnh (địa chỉ: https://phutho.gov.vn).

**Điều 2. Tổ chức thực hiện.**

1. Sở Khoa học và Công nghệ:

Đồng bộ đầy đủ, kịp thời dữ liệu thủ tục hành chính tại Quyết định này từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh chậm nhất 03 ngày kể từ ngày ban hành Quyết định.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, xây dựng quy trình nội bộ đối với việc giải quyết từng thủ tục hành chính công bố tại Điều 1 Quyết định này; hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt chậm nhất 03 ngày kể từ ngày ban hành Quyết định.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ rà soát, cập nhật, đăng tải công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác Danh mục thủ tục hành chính, bộ phận tạo thành của thủ tục hành chính công bố tại Điều 1 Quyết định này và gỡ bỏ các dữ liệu thủ tục hành chính đã hết hiệu lực thi hành trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

3. Văn phòng UBND tỉnh cập nhật, đăng tải công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác các dữ liệu thủ tục hành chính vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính theo quy định; đăng tải công khai Quyết định này trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh chậm nhất 03 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quyết định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

***Bãi bỏ***: Quyết định số 896/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực Thuỷ lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch UBND xã, phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**CHỦ TỊCH**

**Bùi Văn Quang**

# PHỤ BIỂU
# DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC THUỶ LỢI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CÁC CẤP CHÍNH QUYỀN TỈNH PHÚ THỌ

## A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

| TT | Mã TTHC | Tên TTHC | Thời hạn giải quyết | Cách thức/Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí *(nếu có)* | DVC TT *(mức độ)* | Căn cứ pháp lý |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **I** | **DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG** | | | | | | |
| 1 | 1.004427 | Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi:Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu,vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh | 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định | ***1. Trực tiếp:***<br>1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ.<br>*- Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555*<br>*- Cơ sở 2: Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi, Phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 211 3616 618.*<br>*- Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689*<br>1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ<br>***2. Trực tuyến***<br>Địa chỉ truy cập: *www.dichvucong.gov.vn* | Không | Một phần | - Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017;<br>- Điều 13, 17, 21 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;<br>- Khoản 8, 9 Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;<br>*- Khoản 2, Điều 27, Mục 2, Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về Quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;*<br>*- Thông tư số 20/2025/TT-BNNMT* |

| TT | Mã TTHC | Tên TTHC | Thời hạn giải quyết | Cách thức/Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí *(nếu có)* | DVC TT *(mức độ)* | Căn cứ pháp lý |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | ***3. Dịch vụ Bưu chính công ích*** | | | *ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực thủy lợi* |
| 2 | 2.001796 | Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thuỷ lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh | 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định | ***1. Trực tiếp:***<br>1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ.<br>*- Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555*<br>*- Cơ sở 2: Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi, Phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 211 3616 618.*<br>*- Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689*<br>1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ<br>***2. Trực tuyến***<br>Địa chỉ truy cập: *www.dichvucong.gov.vn*<br><br>***3. Dịch vụ Bưu chính công ích*** | Không | Một phần | - Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017;<br>- Điều 13, 17, 21 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;<br>- Khoản 9, Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;<br>*- Khoản 2, Điều 27, Mục 2, Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về Quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;*<br>*- Thông tư số 20/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh* |

| TT | Mã TTHC | Tên TTHC | Thời hạn giải quyết | Cách thức/Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí *(nếu có)* | DVC TT *(mức độ)* | Căn cứ pháp lý |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | *vực thủy lợi* |
| 3 | 2.001795 | Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thuỷ lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND Cấp Tỉnh. | 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định | ***1. Trực tiếp:***<br>1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ.<br>*- Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555*<br>*- Cơ sở 2: Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi, Phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 211 3616 618.*<br>*- Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689*<br>1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ<br>***2. Trực tuyến***<br>Địa chỉ truy cập: *www.dichvucong.gov.vn*<br><br>***3. Dịch vụ Bưu chính công ích*** | Không | Toàn trình | - Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017;<br>- Điều 13, 17, 21, Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;<br>23<br>- Khoản 9, Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;<br>*- Khoản 2, Điều 27, Mục 2, Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về Quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;*<br>*- Thông tư số 20/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực thủy lợi.* |

| TT | Mã TTHC | Tên TTHC | Thời hạn giải quyết | Cách thức/Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí *(nếu có)* | DVC TT *(mức độ)* | Căn cứ pháp lý |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4 | 2.001793 | Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thuỷ lợi của Chủ tịch UBND cấp Tỉnh. | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. | ***1. Trực tiếp:***<br>1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ.<br>*- Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555*<br>*- Cơ sở 2: Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi, Phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 211 3616 618.*<br>*- Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689*<br>1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ<br>***2. Trực tuyến***<br>Địa chỉ truy cập: *www.dichvucong.gov.vn*<br><br>***3. Dịch vụ Bưu chính công ích*** | Không | Toàn trình | - Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017;<br>- Điều 13, 21 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018;<br>- Khoản 8, 9 - Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;<br>34<br>*- Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về Quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;*<br>*- Thông tư số 20/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực thủy lợi* |
| 5 | 1.004385 | Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp Tỉnh. | 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định | ***1. Trực tiếp:***<br>1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ.<br>*- Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555*<br>*- Cơ sở 2: Địa chỉ: số 5,* | Không | Toàn trình | - Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017;<br>- Điều 13, 17, 21 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018;<br>- Khoản 8, 9 Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị |

| TT | Mã TTHC | Tên TTHC | Thời hạn giải quyết | Cách thức/Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí *(nếu có)* | DVC TT *(mức độ)* | Căn cứ pháp lý |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | *đường Nguyễn Trãi, Phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 211 3616 618.*<br>*- Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689*<br>1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ<br>***2. Trực tuyến***<br>Địa chỉ truy cập: *www.dichvucong.gov.vn*<br><br>***3. Dịch vụ Bưu chính công ích*** | | | định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;<br>*- Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về Quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;*<br>*- Thông tư số 20/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và*<br>37<br>*Môi trường Quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực thủy lợi* |
| 6 | 2.001791 | Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thuỷ lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp Tỉnh. | 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. | ***1. Trực tiếp:***<br>1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ.<br>*- Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555*<br>*- Cơ sở 2: Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi, Phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 211 3616 618.*<br>*- Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689*<br>1.2. Trung tâm Phục vụ hành | Không | Một phần | - Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017;<br>- Điều 13, 17 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018;<br>- Khoản 8,9 Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;<br>*- Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về Quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông* |

| TT | Mã TTHC | Tên TTHC | Thời hạn giải quyết | Cách thức/Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí *(nếu có)* | DVC TT *(mức độ)* | Căn cứ pháp lý |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ<br>***2. Trực tuyến***<br>Địa chỉ truy cập: *www.dichvucong.gov.vn*<br><br>***3. Dịch vụ Bưu chính công ích*** | | | *nghiệp và môi trường;*<br>*- Thông tư số 20/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực thủy lợi* |
| 7 | 1.003921 | Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh. | 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy địn | ***1. Trực tiếp:***<br>1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ.<br>*- Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555*<br>*- Cơ sở 2: Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi, Phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 211 3616 618.*<br>*- Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689*<br>1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ<br>***2. Trực tuyến***<br>Địa chỉ truy cập: *www.dichvucong.gov.vn*<br><br>***3. Dịch vụ Bưu chính công ích*** | Không | Toàn trình | - Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017;<br>- Điều 17, Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;<br>- Khoản 8, Khoản 12 - Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023);<br>*- Khoản 2, Điều 27, Mục 2, Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về Quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;*<br>*- Thông tư số 20/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực thủy lợi* |

| TT | Mã TTHC | Tên TTHC | Thời hạn giải quyết | Cách thức/Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí *(nếu có)* | DVC TT *(mức độ)* | Căn cứ pháp lý |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 8 | 1.003893 | Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh. | 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. | ***1. Trực tiếp:***<br>1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ.<br>*- Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555*<br>*- Cơ sở 2: Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi, Phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 211 3616 618.*<br>*- Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689*<br>1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ<br>***2. Trực tuyến***<br>Địa chỉ truy cập: *www.dichvucong.gov.vn*<br><br>***3. Dịch vụ Bưu chính công ích*** | Không | Toàn trình | - Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017;<br>- Điều 17, Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;<br>- Khoản 8, Khoản 12 - Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023);<br>*- Khoản 2, Điều 27, Mục 2, Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về Quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;*<br>*- Thông tư số 20/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực thủy lợi* |
| 9 | 1.003880 | Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thuỷ lợi đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, | 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy đin | ***1. Trực tiếp:***<br>1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ.<br>*- Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555*<br>*- Cơ sở 2: Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi, Phường* | Không | Một phần | - Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017;<br>- Khoản 1, 2 Điều 29 Nghị định số 67/2018/NĐ- CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;<br>- Khoản 10, điểm c - khoản - 11 Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ- |

| TT | Mã TTHC | Tên TTHC | Thời hạn giải quyết | Cách thức/Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí *(nếu có)* | DVC TT *(mức độ)* | Căn cứ pháp lý |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh. | | *Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 211 3616 618.*<br>*- Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689*<br>1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ<br>***2. Trực tuyến***<br>Địa chỉ truy cập: *www.dichvucong.gov.vn*<br><br>***3. Dịch vụ Bưu chính công ích*** | | | CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;<br>*- Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về Quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;*<br>*- Thông tư số 20/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực thủy lợi* |
| 10 | 1.003870 | Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thuỷ lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh | 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. | ***1. Trực tiếp:***<br>1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ.<br>*- Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555*<br>*- Cơ sở 2: Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi, Phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 211 3616 618.*<br>*- Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868* | Không | Một phần | - Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017;<br>- Điều 13, 17, khoản 1, 2 Điều 29 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;<br>- Khoản 10, 11 Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều |

| TT | Mã TTHC | Tên TTHC | Thời hạn giải quyết | Cách thức/Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí *(nếu có)* | DVC TT *(mức độ)* | Căn cứ pháp lý |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | *689*<br>1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ<br>***2. Trực tuyến***<br>Địa chỉ truy cập: *www.dichvucong.gov.vn*<br><br>***3. Dịch vụ Bưu chính công ích*** | | | của Luật Thủy lợi; 26<br>*- Khoản 2, Điều 27, Mục 2, Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về Quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;*<br>*- Thông tư số 20/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực thủy lợi.* |
| 11 | 2.001426 | Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thuỷ lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu,nhiên liệu, vật liệu , vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh | 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định | ***1. Trực tiếp:***<br>1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ.<br>*- Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555*<br>*- Cơ sở 2: Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi, Phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 211 3616 618.*<br>*- Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689*<br>1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ | Không | Một phần | - Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017;<br>- Điều 17, khoản 1, 2 Điều 29 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;<br>- Khoản 10,11 Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;<br>*- Khoản 2, Điều 27, Mục 2, Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính* |

| TT | Mã TTHC | Tên TTHC | Thời hạn giải quyết | Cách thức/Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí *(nếu có)* | DVC TT *(mức độ)* | Căn cứ pháp lý |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | ***2. Trực tuyến***<br>Địa chỉ truy cập: *www.dichvucong.gov.vn*<br><br>***3. Dịch vụ Bưu chính công ích*** | | | *phủ về Quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;*<br>*- Thông tư số 20/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực thủy lợi* |
| 12 | 2.001401 | Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thuỷ lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh. | 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định | ***1. Trực tiếp:***<br>1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ.<br>*- Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555*<br>*- Cơ sở 2: Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi, Phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 211 3616 618.*<br>*- Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689*<br>1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ<br>***2. Trực tuyến***<br>Địa chỉ truy cập: *www.dichvucong.gov.vn*<br><br>***3. Dịch vụ Bưu chính công*** | Không | Toàn trình | - Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017;<br>- Điều 13, 17, khoản 1, 2 Điều 29 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;<br>- Khoản 10, 11 Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;<br>*- Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về Quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;*<br>*- Thông tư số 20/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và* |

| TT | Mã TTHC | Tên TTHC | Thời hạn giải quyết | Cách thức/Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí *(nếu có)* | DVC TT *(mức độ)* | Căn cứ pháp lý |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | ***ích*** | | | *Môi trường Quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực thủy lợi.* |
| 13 | 1.003211 | Phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công đối với đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn từ 02 xã trở lên thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh | 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy đin | ***1. Trực tiếp:***<br>1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ.<br>*- Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555*<br>*- Cơ sở 2: Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi, Phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 211 3616 618.*<br>*- Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689*<br>1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ<br>***2. Trực tuyến***<br>Địa chỉ truy cập: *www.dichvucong.gov.vn*<br><br>***3. Dịch vụ Bưu chính công ích*** | Không | Một phần | - Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017;<br>*- Khoản 1, Điều 15 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về Quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;*<br>*- Thông tư số 20/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực thủy lợi* |
| 14 | | Phê duyệt phương án ứng phó với tình | 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định | ***1. Trực tiếp:***<br>1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. | Không | Một phần | - Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017;<br>*- Khoản 2, Điều 15, Nghị định số* |

| TT | Mã TTHC | Tên TTHC | Thời hạn giải quyết | Cách thức/Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí *(nếu có)* | DVC TT *(mức độ)* | Căn cứ pháp lý |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | 1.003203 | huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn từ 02 xã trở lên thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh | | *- Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555*<br>*- Cơ sở 2: Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi, Phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 211 3616 618.*<br>*- Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689*<br>1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ<br>***2. Trực tuyến***<br>Địa chỉ truy cập: *www.dichvucong.gov.vn*<br><br>***3. Dịch vụ Bưu chính công ích*** | | | *131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 về Quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;*<br>*- Thông tư số 20/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực thủy lợi* |
| 15 | 1.003188 | Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh | *25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy đị*n | ***1. Trực tiếp:***<br>1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ.<br>*- Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555*<br>*- Cơ sở 2: Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi, Phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 211 3616 618.*<br>*- Cơ sở 3: Số 485 đường Trần* | Không | Một phần | - Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017;<br>*- Khoản 1 Điều 27 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;*<br>*- Thông tư số 20/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định phân cấp,* |

| TT | Mã TTHC | Tên TTHC | Thời hạn giải quyết | Cách thức/Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí *(nếu có)* | DVC TT *(mức độ)* | Căn cứ pháp lý |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | *Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689*<br>1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ<br>***2. Trực tuyến***<br>Địa chỉ truy cập: *www.dichvucong.gov.vn*<br><br>***3. Dịch vụ Bưu chính công ích*** | | | *phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực thủy lợi.* |

**B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ**

| TT | Mã TTHC | Tên TTHC | Thời hạn giải quyết | Cách thức/Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí *(nếu có)* | DVC TT *(mức độ)* | Căn cứ pháp lý |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **I** | **DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI** | | | | | | |
| 1 | | Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước trên địa bàn do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp | 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.<br>. | ***1. Trực tiếp:***<br>1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ.<br>*- Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 210 2222 555*<br>*- Cơ sở 2: Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi, Phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 211 3616 618.*<br>*- Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689*<br>1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ<br>***2. Trực tuyến***<br>Địa chỉ truy cập: *www.dichvucong.gov.vn*<br><br>***3. Dịch vụ Bưu chính công ích*** | Không | Một phần | - Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017;<br>*- Khoản 4, Điều 17, Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 về Quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;*<br>*- Thông tư số 20/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực thủy lợi* |
| **II** | **DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG** | | | | | | |

| TT | Mã TTHC | Tên TTHC | Thời hạn giải quyết | Cách thức/Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí *(nếu có)* | DVC TT *(mức độ)* | Căn cứ pháp lý |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 1.003347 | Phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã | 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định | ***1. Trực tiếp:***<br>1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ.<br>*- Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555*<br>*- Cơ sở 2: Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi, Phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 211 3616 618.*<br>*- Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689*<br>1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ<br>***2. Trực tuyến***<br>Địa chỉ truy cập:<br>*www.dichvucong.gov.vn*<br>***3. Dịch vụ Bưu chính công ích*** | Không | Một phần | - Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017;<br>*- Khoản 2 Điều 17, Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 về Quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;*<br>*- Thông tư số 20/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực thủy lợi* |
| 2 | 2.001627 | Phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND cấp tỉnh phân cấp | 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định | ***1. Trực tiếp:***<br>1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ.<br>*- Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555*<br>*- Cơ sở 2: Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi, Phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 211 3616 618.*<br>*- Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh* | Không | Một phần | - Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017;<br>- Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018; 55<br>*- Khoản 1 Điều 17, Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 về Quy định phân định thẩm quyền của chính* |

| TT | Mã TTHC | Tên TTHC | Thời hạn giải quyết | Cách thức/Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí *(nếu có)* | DVC TT *(mức độ)* | Căn cứ pháp lý |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | *Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689*<br>1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ<br>***2. Trực tuyến***<br>Địa chỉ truy cập:<br>*www.dichvucong.gov.vn*<br>***3. Dịch vụ Bưu chính công ích*** | | | *quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;*<br>*- Thông tư số 20/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực thủy lợi.* |
| 3 | 1.003471 | Phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã | 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định | ***1. Trực tiếp:***<br>1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ.<br>*- Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555*<br>*- Cơ sở 2: Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi, Phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 211 3616 618.*<br>*- Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689*<br>1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ<br>***2. Trực tuyến***<br>Địa chỉ truy cập:<br>*www.dichvucong.gov.vn*<br>***3. Dịch vụ Bưu chính công ích*** | Không | Một phần | - Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017;<br>*- Khoản 3, Điều 17, Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 về Quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;*<br>*- Thông tư số 20/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định phân cấp, phân định thẩm quyền* |

| TT | Mã TTHC | Tên TTHC | Thời hạn giải quyết | Cách thức/Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí *(nếu có)* | DVC TT *(mức độ)* | Căn cứ pháp lý |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | *quản lý nhà nước trong lĩnh vực thủy lợi* |
| **III** | **DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ** | | | | | | |
| 1 | 1.003459 | Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND Cấp huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên) | 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. | ***1. Trực tiếp:*** Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện ***2. Trực tuyến:*** http://www.dichvucong.phutho.gov.vn ***3. Dịch vụ Bưu chính công ích*** | Không | Một phần | - Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Khoản 1; khoản 3; điểm b khoản 4; điểm b khoản 5 - Điều 7, Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước. |
| 2 | 1.003456 | Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND Cấp huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên) | 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. . | ***1. Trực tiếp:*** Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện ***2. Trực tuyến:*** http://www.dichvucong.phutho.gov.vn ***3. Dịch vụ Bưu chính công ích*** | Không | Một phần | - Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Khoản 1; khoản 3; điểm b khoản 4; điểm b khoản 5 - Điều 26, Nghị định 114/2018/NĐ - CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước |